TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/3/2019
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THNH PHỐ CẦN THƠ

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Ẩn.

2. Bà Phạm Thị Bích Vân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hồ Thị Thu Hiền.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, tHnh phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 406/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn K**, sinh năm 1985.

Bị đơn: Chị **Hồ Thị Thanh H**, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: BP, phường PT, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

(*các đương sự có mặt tại tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2018 và quá trình giải quyết, nguyên đơn anh K trình bày: Vào năm 2009 anh và chị H do quen biết và hai gia đình đứng ra tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường PT, quận Ô Môn theo quy

định pháp luật. Quá trình chung sống có 01 người con chung tên Phạm Vân A, sinh ngày 21/7/2009, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2018 thì xãy ra mâu thuẩn, nguyên nhân mâu thuẩn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, nhiều lần anh khuyên để hàn gắn hạnh phúc giá đình nhưng vẫn không có kết quả.

Xét thấy cuộc hôn nhân không đạt, anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Phạm Vân A, sinh ngày 21/7/2009 đến trưởng tHnh, không yêu cầu chị H cấp đưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn chị H trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh K về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, nợ chung.

Tuy nhiên, từ trước đến nay vợ chồng không có mâu thuẩn gì không hiểu vì sao anh K lại làm đơn ly hôn. Chị vẫn còn thương chồng con không muốn ly hôn.

Nay, chị yêu cầu được hàn gắn hạnh phúc gia đình, cùng nhau chăm lo cho con;

Về con chung: Có 01 người con tên Phạm Vân A, sinh ngày 21/7/2009, trong trường hợp phải ly hôn chị yêu cầu được nuôi con đến trưởng tHnh, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung nợ chung không có

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn yêu cầu được Hn gắn hạnh phúc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Anh Phạm Văn K và chị Hồ Thị Thanh H tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẩn nên anh K có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được

xác định là "*Tranh chấp ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét thấy anh K và chị H sau khi kết hôn chung sống một thời thì phát sinh mâu thuẫn, theo anh K về nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H thường xuyên đi chơi không lo lắng cho gia đình, tạo nên sự bất đồng trong quan điểm sống. Chị H cho rằng chị là công nhân làm việc ở khu chế xuất Trà Nóc, Hng ngày chị đều phải đi làm, công việc trong gia đình từ trước đến nay chị đều do lo tất. Giữa vợ chồng khoảng hai năm trước có mâu thuẫn nhưng đã qua lâu, sau đó thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng không hiểu vì sau anh K lại khởi kiện ly hôn, cuộc sống vợ chồng từ trước đến nay không mâu thuẫn gì, vợ chồng vẫn sống chung nH, ngủ chung phòng.

Từ những lời trình bày của các đương sự cho thấy mâu thuẫn giữa anh K, chị H là những mâu thuẫn thường gặp trong mỗi gia đình. Điều quan trọng hơn là con chung của anh chị giai đoạn đi học nên rất cần sự quan tâm chăm sóc, giáo dục của cả cha và mẹ. Anh chị đã chung sống gần 10 năm tình nghĩa vợ chồng sâu nặng, hơn nữa anh chị có thời gian tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân không nên vì những mâu thuẫn thường ngày mà làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, còn có thể ảnh hưởng đến tương lai con, có thể trở tHnh gánh nặng cho xã hội là điều rất đáng tiết.

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định:

Tại Điều 19. Tình nghĩa vợ chồng: "*Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm,chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình.*"

Tại Điều 69 quy định về nghĩa vụ của cha mẹ: " *Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở tHnh người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.*"

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa anh chị có những mâu thuẫn trong cuộc sống nhưng chưa đến mức trầm trọng, không thể Hn gắn, anh chị có có một người con chung đang trong độ tuổi học Hnh, rất cần sự quan tâm chăm sóc, giáo dục của cả cha và mẹ, là chỗ dựa vững chắc cho con trong cuộc

sống nên cần sự tha thứ cho nhau để đoàn tụ, vợ chồng cùng nhau chăm lo cho gia đình, nuôi dạy con cái trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội. Do vậy, việc cho các bên một cơ hội để đoàn tụ hạnh phúc gia đình là điều cần thiết.

Từ những phân tích trên và lời trình bày của anh K cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị là không lớn cho nên yêu cầu khởi kiện của anh K không thuộc trường hợp theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do đó, yêu cầu ly hôn của anh K là không đủ cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Do yêu cầu ly hôn không được chấp nhận, nên anh K và chị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết tHnh vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh K phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19; 56; 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn K.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Phạm Văn K với chị Hồ Thị Thanh H.

- *Về con chung*: Giao cháu Phạm Vân A, sinh ngày 21/7/2009 cho anh K và chị H tiếp tục nuôi con đến trưởng tHnh.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết tHnh vụ án khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Phạm Văn K phải chịu số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, chuyển tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 005817 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi Hnh án dân sự quận Ô Môn, tHnh phố Cần Thơ tHnh tiền án phí (công nhận anh K đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tHnh phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường Châu Văn Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phương Văn Chính